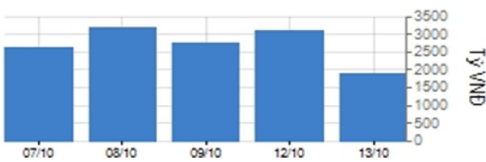


HOSE 13/10/2015

VNINDEX 590.84 -1.26 -0.21%

KLGD 115,293,788 CP
GTGD 1,908.00 Tỷ
GTR NDTNN - 66.21 Tỷ

CP Tăng giá 105 CP
CP Giảm giá 101 CP
CP Đứng giá 98 CP



HNX 13/10/2015

HNXINDEX 80.62 -0.27 -0.33%

KLGD 39,229,191 CP
GTGD 411.36 Tỷ
GTR NDTNN 5.00 Tỷ

CP Tăng giá 86 CP
CP Giảm giá 92 CP
CP Đứng giá 201 CP



VN30 & HNX30 INDEX

VN30 607.03 -2.52 -0.41%

HNX30 150.62 -0.98 -0.65%

Tâm điểm

► Chỉ số 2 sàn điều chỉnh, nhà đầu tư giao dịch thận trọng hơn

► Khối ngoại bán ròng 66 tỷ trên HOSE, mua ròng 5 tỷ trên HNX

► Phân tích kỹ thuật

► Nhận định thị trường

► Giao dịch của khối ngoại trên HOSE

► Diễn biến vĩ mô trong nước và tình hình doanh nghiệp

► Diễn biến vĩ mô thế giới

Thị trường / Ngành

Theo thị trường

Thị trường	Vốn hóa (tỷ)	P/E	P/B	ROE	ROA
HOSE	1,032,450	11.1	2.0	16.4%	7.0%
HNX	137,970	9.6	1.7	11.8%	4.3%
Toàn bộ thị trường	1,170,420	11.3	2.0	16.1%	6.8%

Theo ngành

Ngành	Vốn hóa (tỷ)	P/E	P/B	ROE	ROA
Nhựa, cao su & sợi	7,072	8.7	1.0	9.4%	5.6%
Sản phẩm hóa dầu, Nông dược &	35,686	6.9	1.4	17.6%	10.1%
Thép và sản phẩm thép	35,759	8.9	1.6	21.4%	10.9%
Khai khoáng	21,706	93.4	4.2	-2.9%	-2.3%
Vật liệu xây dựng & Nội thất	29,871	9.2	1.8	20.4%	10.5%
Xây dựng	37,804	10.2	1.1	11.9%	4.0%
Máy công nghiệp	8,427	6.9	1.1	16.6%	10.9%
Kho bãi, hậu cần và bảo dưỡng	17,797	11.3	1.5	11.6%	8.3%
Lốp xe	7,378	9.7	2.6	24.1%	11.0%
Nuôi trồng nông & hải sản	36,308	20.3	1.8	11.4%	5.9%
Thực phẩm	77,693	9.2	1.9	15.0%	8.4%
Dược phẩm	13,422	9.8	2.1	20.1%	13.9%
Phần mềm	18,526	10.6	1.8	20.1%	7.8%
Sản xuất & phân phối điện	27,850	6.3	1.5	23.9%	11.2%
Phân phối xăng dầu & khí đốt	98,434	7.2	2.2	33.0%	23.2%
Bảo hiểm nhân thọ	40,828	30.1	3.2	10.8%	2.8%
Môi giới chứng khoán	24,435	14.3	1.6	10.6%	6.3%
Ngân hàng	373,847	15.0	2.0	11.6%	0.8%
Bất động sản	162,377	17.1	1.8	9.6%	3.2%
Thiết bị và Dịch vụ Dầu khí	25,623	6.1	1.0	18.3%	7.8%

Thống kê thị trường

► HOSE: Thống kê và nhận định thị trường

► HNX: Thống kê và nhận định thị trường

► Tổng hợp chỉ số ngành toàn thị trường

Vui lòng tham khảo điều khoản sử dụng ở trang cuối

VietinBankSc © 2013

VietinBankSc

306 Ba Triệu

Hai Ba Trưng

Hanoi

Vietnam

Tel: (844) 3974 7952

Fax: (844) 3974 1760

www.vietinbanksc.com.vn

► **Thị trường ngày 13.10.2015**

Nhận định:

- Các cổ phiếu vốn hóa lớn tiếp tục có sự phân hóa khiến chỉ số 2 sàn điều chỉnh nhẹ. Áp lực bán gia tăng, nhưng chỉ số Vn-Index vẫn duy trì được trên mốc 590
- Ngành bảo hiểm sau nhiều phiên tăng mạnh cũng có sự điều chỉnh nhẹ cùng với nhóm cổ phiếu chứng khoán, ngân hàng, bất động sản...
- Hỗ trợ cho chỉ số hôm nay là VNM, BID... và sự hồi phục của nhóm cổ phiếu ngành ngân hàng.
- Lo ngại về triển vọng của ngành dầu khí khiến nhóm này chịu áp lực giảm điểm mạnh. Bên cạnh đó, biến động tăng trở lại của tỷ giá làm nhà đầu tư bị quan hơn, giao dịch thận trọng hơn
- Khối ngoại bán ròng 69.32 tỷ trên HOSE, mua ròng 5.4 tỷ trên HNX

Xu hướng:

- Đảo chiều đã xảy ra trên cả 2 sàn, áp lực bán không lớn, song tâm lý nhà đầu tư thận trọng hơn khiến thanh khoản sụt giảm. Khả năng chỉ số 2 sàn sẽ tiếp tục giao dịch giằng co tích lũy trong biên độ hẹp.

- HNX-Index:

+Hỗ trợ: 79/+Kháng cự 84

- Vn-Index:

+Hỗ trợ: 575/Kháng cự: 600

Chiến lược đầu tư:

- Thận trọng xem xét diễn biến thị trường, tạm thời duy trì trạng thái nắm giữ đối với cổ phiếu tốt. Xem xét giảm tỷ trọng các cổ phiếu đã tăng nóng.
- Tăng giải ngân khi chỉ số điều chỉnh về vùng hỗ trợ nêu trên trong trường hợp dòng tiền vẫn duy trì ở mức cao và không có áp lực bán mạnh. Giảm tỷ trọng cổ phiếu khi áp lực bán ra ở vùng 590 đối với Vn-Index lớn hoặc chỉ số tiến về vùng kháng cự 600 với lực cầu yếu.

Các cổ phiếu quan tâm:

- Khối ngoại bán ròng hơn 138 tỷ HAG

► **Tin tức**

Hoạt động doanh nghiệp

Vilico chính thức giao dịch trên Upcom từ ngày 26/10 với giá tham chiếu 13.800đ/cp

Sở GDCK Hà Nội (HNX) vừa có thông báo về việc chính thức đưa cổ phiếu của Tổng Công ty Chăn nuôi Việt Nam (Vilico) vào giao dịch trên thị trường Upcom. Theo đó, Vilico sẽ có mã giao dịch là VLC với mệnh giá cổ phiếu 10.000đ. Số lượng chứng khoán đăng ký giao dịch là 63,1 triệu cổ phiếu, tương ứng tổng giá trị chứng khoán đăng ký giao dịch là 631,01 tỷ đồng. VLC sẽ chính thức giao dịch trên Upcom từ ngày 26/10/2015 với giá tham chiếu 13.800đ/cp. Theo BCTC bán niên 2015 được công bố, Vilico ghi nhận doanh thu thuần 1.259 tỷ đồng với trên 70% doanh thu đến từ các sản phẩm sữa. Hiện tại, Vilico sở hữu 2 công ty con là CTCP Giống bò sữa Mộc Châu (sở hữu 51% cổ phần) và CTCP Chăn nuôi Miền Trung (sở hữu 91,03% cổ phần) đồng thời có 15 công ty liên kết với tỷ lệ nắm quyền biểu quyết từ 22% đến 40%

Vĩ mô trong nước

Nhiều ngành hàng sụt giảm, xuất khẩu gian nan cán mốc 165 tỷ USD

Theo Bộ Công Thương, kim ngạch xuất khẩu tháng 9 năm 2015 ước đạt 14,2 tỉ USD, giảm 1,2% so với tháng 8/2015 nhưng lại tăng 12,8% so với cùng kỳ năm 2014. Tính chung 9 tháng đầu năm, kim ngạch xuất khẩu ước đạt 120,7 tỉ USD, tăng 9,6% so với cùng kỳ năm 2014. Điểm sáng trong xuất khẩu 9 tháng qua là nhóm hàng công nghiệp chế biến với giá trị xuất khẩu đạt 94,96 tỉ USD, tăng 19,2% so với cùng kỳ 2014. Tuy nhiên, nhóm hàng nông sản, thủy sản, kim ngạch xuất khẩu 9 tháng đầu năm ước đạt 15,4 tỉ USD, giảm 9,9% so với cùng kỳ năm 2014. Nguyên nhân chính của sự sụt giảm là do sự cạnh tranh gay gắt trên thị trường và việc phá giá đồng tiền của nhiều nước. Trong đó có nhiều nước là đối thủ cạnh tranh của Việt Nam như Brazil, Ấn Độ, Indonesia hạ giá đồng nội tệ để thúc đẩy xuất khẩu đã tạo khó khăn cho hàng hóa xuất khẩu của Việt Nam.

Vĩ mô thế giới

Kinh tế Trung Quốc phát tín hiệu đáng lo ngại

Kim ngạch xuất khẩu và nhập khẩu của Trung Quốc đồng loạt giảm trong tháng 9, cho thấy những tín hiệu đáng ngại mới về sự giảm tốc của nền kinh tế lớn thứ nhì thế giới. Từ Wall Street Journal dẫn số liệu do Tổng cục Thống kê Trung Quốc công bố sáng nay (13/10) cho biết, trong tháng 9, xuất khẩu của Trung Quốc tính bằng đồng Nhân dân tệ giảm 1,1% so với cùng kỳ năm ngoái, sau khi giảm 6,1% trong tháng 8. Cùng với đó, nhập khẩu tháng 9 giảm 17,7%, sau khi giảm 14,3% trong tháng 8. Như vậy, tính đến tháng 9, xuất khẩu của Trung Quốc đã giảm 11 tháng liên tiếp, trong khi nhập khẩu giảm tháng thứ 3 liên tiếp. Nếu tính bằng đồng USD, nhập khẩu của Trung Quốc trong tháng 9 sụt 20,4%, mạnh hơn dự báo, trong khi xuất khẩu giảm 3,7%. Những số liệu mới nhất này cho thấy bức tranh thương mại của Trung Quốc tiếp tục mang gam màu xám.

HOSE 13/10/2015 VNINDEX 590.84 -1.26 -0.21% 115,293,788 CP 1,908.00 bil VND

Chỉ số điều chỉnh nhẹ tại vùng kháng cự

- Vn-Index giảm 1.26 điểm xuống mức 590.84 (-0.21%). Cây đồ thân nhỏ hình thành tại vùng kháng cự. Khối lượng giao dịch sụt giảm cho thấy tâm lý nhà đầu tư thận trọng
- Stochastic Oscillator sụt giảm từ 88 xuống 82
- MACD tăng mạnh trên đường zezo cho thấy đà tăng vẫn có thể được duy trì
- Chỉ số có thể giằng co đan xen tích lũy tại vùng 590



HOSE Top 5 theo KLGD

FLC	-0.2 (-2.7%)	9,431,920
ITA	-0.1 (-1.6%)	6,044,740
HQC	0 (0.0%)	5,053,640
CII	0.2 (0.8%)	4,283,800
HAG	0 (0.0%)	4,106,260

HOSE Top 5 theo % tăng

GTT	0.1 (8.3%)	33,610
BTT	2.3 (7.0%)	10
LHG	1.1 (6.9%)	394,940
HAX	0.9 (6.9%)	35,530
GDT	2.5 (6.8%)	920

HOSE Top 5 theo % giảm

PTK	-0.1 (-9.1%)	367,790
VNH	-0.1 (-7.7%)	28,700
MCP	-0.8 (-6.8%)	30
STG	-1.6 (-6.6%)	11,950
TDW	-1.4 (-6.5%)	20

HOSE Top 5 Mua ròng NDTNN

SSI	19.0 tỷ	773,650
CII	14.8 tỷ	608,080
VCB	10.0 tỷ	210,320
VIC	8.4 tỷ	193,750
DPM	5.6 tỷ	173,410

HOSE Top 5 Bán ròng NDTNN

HAG	-139.8 tỷ	- 9,139,730
PVD	-10.3 tỷ	- 275,210
PHR	-9.8 tỷ	- 540,200
SBT	-4.6 tỷ	- 304,980
HSG	-4.3 tỷ	- 100,180

GD NDTNN	KL Ròng	GT Ròng (tỷ)
HOSE	-5,642,510	- 66.21

Nhận định / Bình luận thị trường

- ▶ Giao dịch nghiêng về phía người bán khi áp lực bán mạnh nhưng tâm lý người mua thận trọng, lực cầu giá cao không mạnh
- ▶ Thanh khoản suy giảm nhưng vẫn ở mức cao. Tổng khối lượng giao dịch toàn sàn đạt 115.293.788 đơn vị, tương đương giá trị giao dịch là 1.908 tỷ đồng.
- ▶ Nhóm cổ phiếu bluechips không còn nâng đỡ thị trường, đa phần đóng cửa trong sắc đỏ, đặc biệt các cổ phiếu dầu khí (GAS, PVD, PVT) lao dốc mạnh.
- ▶ Dẫn đầu thanh khoản toàn sàn là FLC với hơn 9,43 triệu đơn vị, tiếp đó là ITA đạt hơn 6,04 triệu; HQC 5,05 triệu, CII 4,28 triệu, HAG 4,1 triệu ...
- ▶ Khối ngoại tiếp tục bán ròng 66 tỷ đồng, bán ròng HAG gần 140 tỷ đồng, PVD 10,3 tỷ, PHR 9,8 tỷ đồng... mua ròng SSI 19 tỷ, CII 15 tỷ đồng, VCB 10 tỷ, VIC 8,4 tỷ...

HOSE - Top 10 theo vốn hóa

Mã CK	SLCPLH (triệu)	Giá (000')	Vốn hóa (tỷ)	P/E (lần)	P/B (lần)	ROE	ROA
VCB	2,665.0	47.9	127,654.47	23.2	2.8	10.8%	0.9%
GAS	1,894.4	47.5	89,983.91	7.1	2.2	34.1%	24.3%
BID	3,418.7	24.6	84,100.40	12.9	2.2	16.2%	0.8%
VIC	1,846.1	42.8	79,011.99	39.9	2.6	8.1%	2.1%
CTG	3,723.4	20.4	75,957.45	13.3	1.4	10.4%	0.9%
MSN	746.7	74.0	55,257.12	30.8	2.1	9.2%	3.2%
BVH	680.5	60.0	40,828.29	30.1	3.2	10.8%	2.8%
HPG	732.9	32.4	23,746.53	7.4	1.8	26.4%	14.6%
MBB	1,600.0	14.8	23,680.00	7.0	1.1	15.2%	1.3%
STB	1,142.5	18.1	20,679.46	9.8	1.1	11.6%	1.1%

HOSE - Cổ phiếu khuyến nghị theo dõi / mua / bán / nắm giữ

Mã CK	SLCPLH (triệu)	Giá (000')	Vốn hóa (tỷ)	P/E (lần)	P/B (lần)	Giá mục tiêu	Khuyến nghị
PVD	348.1	37.5	13,051.88	6.5	1.0	NA	TH.DOI
CTG	3,723.4	20.4	75,957.45	13.3	1.4	19.6	GIU
SSI	470.1	24.4	11,469.40	15.6	1.9	NA	TH.DOI
FPT	397.4	45.5	18,083.94	10.5	1.8	NA	TH.DOI
BID	3,418.7	24.6	84,100.40	12.9	2.2	NA	TH.DOI
GAS	1,894.4	47.5	89,983.91	7.1	2.2	NA	TH.DOI

STT	Ma CK	Room NN	% NN	Giao dịch khớp lệnh				Giao dịch thỏa thuận			
				KL Mua	GT Mua	KL Bán	GT Bán	KL Mua	GT Mua	KL Bán	GT Bán
HOSE Top 25		Mua ròng NDTNN									
1	SSI	240,127,875	0.49%	899,480	22.05	125,830	3.08	-	-	-	-
2	CII	13,561,217	0.40%	608,080	14.80	-	-	-	-	-	-
3	VCB	239,160,380	0.21%	253,540	12.11	43,220	2.07	-	-	-	-
4	VIC	268,948,250	0.14%	381,290	16.41	187,540	8.06	120,000	5.17	120,000	5.17
5	DPM	83,341,275	0.27%	173,410	5.62	-	-	-	-	-	-
6	BVH	163,543,986	0.25%	223,150	13.11	151,190	8.90	-	-	-	-
7	BHS	29,386,809	0.02%	222,610	4.18	-	-	-	-	-	-
8	STB	260,574,310	0.09%	209,310	3.79	1,280	0.02	-	-	-	-
9	GAS	888,752,110	2.10%	78,520	3.74	600	0.03	-	-	-	-
10	CTG	18,516,127	29.50%	191,000	3.88	10,000	0.20	-	-	-	-
11	HTI	11,251,598	3.90%	244,660	3.90	20,010	0.32	-	-	-	-
12	PPC	110,440,223	15.15%	170,480	3.21	-	-	-	-	-	-
13	ITA	273,609,049	16.37%	508,420	3.20	-	-	-	-	-	-
14	E1VFN30	16,779,100	56.64%	340,000	3.26	15,000	0.14	-	-	-	-
15	KBC	89,047,349	30.28%	598,970	8.64	388,940	5.60	-	-	-	-
16	NT2	87,014,393	17.23%	109,360	2.96	4,690	0.13	-	-	-	-
17	SVC	5,182,580	28.27%	95,540	2.65	9,000	0.25	-	-	-	-
18	HT1	124,575,827	9.83%	90,290	2.21	-	-	398,680	9.81	398,680	9.81
19	HHS	24,364,404	27.05%	127,800	2.16	-	-	-	-	-	-
20	STK	16,017,924	11.14%	60,000	2.13	-	-	-	-	-	-
21	PET	22,599,012	22.29%	132,250	2.12	-	-	-	-	-	-
22	BMP	16,848	48.96%	16,840	1.89	-	-	40,000	4.64	40,000	4.64
23	DQC	8,288,917	22.65%	19,720	1.33	-	-	-	-	-	-
24	VSH	43,263,256	28.02%	70,000	1.06	-	-	-	-	-	-
25	PVT	85,621,000	15.54%	88,950	1.03	-	-	-	-	-	-

HOSE Top 25		Bán ròng NDTNN									
1	HAG	197,715,874	17.55%	10,000	0.15	260,860	4.00	174,750	2.68	#####	138.68
2	PVD	42,203,939	36.89%	214,330	8.06	489,540	18.38	90,000	3.38	90,000	3.38
3	PHR	24,626,350	18.71%	1,000	0.02	541,200	9.83	-	-	-	-
4	SBT	60,818,500	8.04%	268,020	4.01	573,000	8.58	-	-	-	-
5	HSG	5,486,340	43.56%	-	-	100,180	4.35	-	-	-	-
6	MSN	103,452,370	34.28%	4,040	0.30	59,000	4.35	300,000	22.16	300,000	22.16
7	KDC	63,942,206	24.09%	19,340	0.48	146,510	3.60	54,000	1.32	54,000	1.32
8	CTD	21,421	48.95%	21,420	2.44	49,030	5.50	-	-	-	-
9	DXG	26,127,651	26.64%	100	0.00	120,050	2.22	-	-	-	-
10	VNM	-	49.00%	-	-	19,440	1.96	-	-	-	-
11	HVG	50,652,448	13.72%	5,100	0.09	62,970	1.13	-	-	-	-
12	DIG	35,291,166	31.23%	-	-	60,400	0.75	-	-	-	-
13	FPT	2	49.00%	-	-	16,160	0.74	-	-	-	-
14	VIP	23,167,772	12.80%	-	-	72,000	0.71	-	-	-	-
15	BCI	33,081,435	10.85%	-	-	31,000	0.66	-	-	-	-
16	BTP	23,863,834	9.55%	-	-	59,270	0.61	-	-	-	-
17	BID	877,436,178	2.13%	21,200	0.52	40,000	0.98	-	-	-	-
18	ABT	5,828,326	7.69%	20	0.00	5,010	0.26	-	-	-	-
19	JVC	13,308,752	37.17%	2,300	0.01	48,250	0.22	-	-	-	-
20	VNS	2	49.00%	-	-	4,800	0.15	-	-	-	-
21	DCL	8,582,510	6.34%	-	-	6,100	0.14	-	-	-	-
22	DGW	8,050,577	14.86%	1,300	0.05	5,000	0.19	-	-	-	-
23	NKG	19,959,895	2.68%	-	-	6,000	0.09	-	-	-	-
24	NHS	29,305,146	0.76%	-	-	5,000	0.08	-	-	-	-
25	SJS	37,705,908	11.29%	-	-	3,000	0.06	-	-	-	-

HNX 13/10/2015 HNX-Index 80.62 -0.27 -0.33% 39,229,191 CP 411.36 bil. VND

Tâm lý thận trọng khiến thanh khoản sụt giảm

- Chỉ số HNX-Index giảm 0.27 điểm đạt 80.62 (-0.33%). Nền Hangings man hình thành cho tín hiệu khả năng đảo chiều, khối lượng sụt giảm cho thấy tâm lý nhà đầu tư khá thận trọng

- Đường Stochastic Oscillator sụt giảm từ 82 xuống 76 cho tín hiệu bán ngắn hạn.

- MACD dừng tăng và đi ngang trên đường zezo

- Chỉ số có thể tăng giảm đan xen tại vùng 80, tích lũy xung quanh mốc này



HNX Top 5 theo KLGD

KLF	-0.1 (-2.2%)	4,643,790
SCR	0 (0.0%)	3,013,150
SHB	0 (0.0%)	2,441,000
PVS	-0.5 (-2.2%)	1,785,040
TIG	0 (0.0%)	1,098,440

HNX Top 5 theo % tăng

PEN	1.1 (10.0%)	100
PJC	1.9 (9.7%)	22,200
DC2	0.3 (9.7%)	100
VC7	1.2 (9.5%)	136,900
BBS	1.2 (9.4%)	1,300

HNX Top 5 theo % giảm

KSK	-0.2 (-10.0%)	310,500
THB	-2.6 (-10.0%)	200
PSW	-1.2 (-9.8%)	100
LBE	-1.7 (-9.8%)	200
TAG	-2.6 (-9.7%)	100

HNX Top 5 Mua ròng NDTNN

TIG	3,3 tỷ	329,990
SHB	1,3 tỷ	189,900
PVS	1,2 tỷ	53,500
VCG	1,2 tỷ	104,400
DNP	0,2 tỷ	9,100

HNX Top 5 Bán ròng NDTNN

PVC	-0,5 tỷ	25,000
VCS	-0,4 tỷ	8,000
PLC	-0,4 tỷ	10,000
BVS	-0,2 tỷ	17,000
SPI	-0,2 tỷ	76,200

GD NDTNN	KL Ròng	GT Ròng (tỷ)
HNX	537,323	5.00

Nhận định / Bình luận thị trường

- ▶ Giao dịch vẫn thiếu sôi động khi lượng cung giá thấp không nhiều, tâm lý người mua cũng duy trì sự thận trọng
- ▶ Thanh khoản tiếp tục giảm về mức thấp. Tổng khối lượng giao dịch chỉ đạt hơn 39,2 triệu đơn vị, tương đương giá trị giao dịch là 411,36 tỷ đồng
- ▶ Các cổ phiếu chủ chốt đa phần giảm điểm: ACB, PVX, KLS giảm nhẹ 100 đồng; BVS giảm 200 đồng; PVS giảm mạnh 500 đồng...
- ▶ Dẫn đầu về thanh khoản là KLF với hơn 4,6 triệu đơn vị, tiếp đến SCR 3 triệu, SHB 2,4 triệu, PVS 1,8 triệu, TIG 1 triệu...
- ▶ Khối ngoại mua ròng nhẹ 5 tỷ đồng, mua nhiều TIG 3,3 tỷ đồng, SHB, PVS, VCG... bán ròng PVC, VCS, PLC, BVS, SPI...

HNX - Top 10 theo vốn hóa

Mã CK	SLCPLH (triệu)	Giá (000')	Vốn hóa (tỷ)	P/E (lần)	P/B (lần)	ROE	ROA
ACB	896.3	20.8	18,642.50	19.9	1.5	7.6%	0.5%
PVS	446.7	22.4	10,006.09	5.6	0.9	19.1%	6.9%
SQC	107.3	81.0	8,691.22	72.2	9.1	-11.7%	-8.6%
PHP	327.0	20.1	6,571.90	10.9	1.6	6.7%	4.0%
SHB	948.1	6.9	6,541.88	8.3	0.6	7.4%	0.5%
VCG	441.7	11.6	5,123.84	13.8	0.7	5.7%	1.6%
PVI	222.3	20.4	4,534.64	14.3	0.6	4.9%	1.8%
NTP	62.0	49.6	3,073.87	9.3	2.0	22.8%	13.0%
PLC	80.8	35.2	2,844.07	7.5	2.2	29.2%	9.9%
LAS	77.8	32.6	2,537.32	6.3	1.9	28.4%	15.9%

HNX - Cổ phiếu khuyến nghị theo dõi / mua / bán / nắm giữ

Mã CK	SLCPLH (triệu)	Giá (000')	Vốn hóa (tỷ)	P/E (lần)	P/B (lần)	Giá mục tiêu	Khuyến nghị
VCG	441.7	11.6	5,123.84	13.8	0.7	NA	TH.DOI
NDN	32.3	13.7	442.93	3.4	1.2	19.6	MUA
PVS	446.7	22.4	10,006.09	5.6	0.9	NA	TH.DOI
CEO	68.6	16.9	1,159.75	6.9	1.2	NA	TH.DOI
ACB	896.3	20.8	18,642.50	19.9	1.5	13.0	BAN
SHB	948.1	6.9	6,541.88	8.3	0.6	NA	TH.DOI

- ▶ **Nguyễn Việt Dũng** Trưởng phòng Nghiên cứu Phân tích
dungnv@vietinbanksc.com.vn
- ▶ **Đặng Trần Hải Đăng** Phó phòng Nghiên cứu Phân tích
dangdth@vietinbanksc.com.vn
- ▶ **Trịnh Thị Thu Phương** thuphuong@vietinbanksc.com.vn
 - Tổng hợp thông tin vĩ mô
 - Phân tích kỹ thuật
 - Nhận định, bình luận thị trường
- ▶ **Nguyễn Thu Hằng** hangntt@vietinbanksc.com.vn
 - Ngân hàng
 - Dược phẩm
 - Phân bón
 - Nước giải khát
- ▶ **Vũ Ánh Nguyệt** nguyetva@vietinbanksc.com.vn
 - Cao su
 - Thủy sản
 - Dệt may
 - Mía đường
- ▶ **Lê Duy Hưng** hungld@vietinbanksc.com.vn
 - Bất động sản
 - Thép
 - Xây dựng
- ▶ **Nguyễn Quang Nghĩa** nghianq@vietinbanksc.com.vn
 - Dầu khí
 - Phân bón

Bản báo cáo này được chuẩn bị cho mục đích duy nhất là cung cấp thông tin và không nhằm đưa ra bất kỳ đề nghị hay hướng dẫn mua bán chứng khoán cụ thể nào. Các quan điểm và khuyến cáo được trình bày trong bản báo cáo này không tính đến sự khác biệt về mục tiêu, nhu cầu, chiến lược và hoàn cảnh cụ thể của từng nhà đầu tư. Ngoài ra, nhà đầu tư cũng ý thức có thể có các xung đột lợi ích ảnh hưởng đến tính khách quan của bản báo cáo này. Nhà đầu tư nên xem báo cáo này như một nguồn tham khảo khi đưa ra quyết định đầu tư và phải chịu toàn bộ trách nhiệm đối với quyết định đầu tư của chính mình. VietinBankSc tuyệt đối không chịu trách nhiệm đối với toàn bộ hay bất kỳ thiệt hại nào, hay sự kiện bị coi là thiệt hại, đối với việc sử dụng toàn bộ hoặc từng phần thông tin hay ý kiến nào của bản báo cáo này.

Toàn bộ các quan điểm thể hiện trong báo cáo này đều là quan điểm cá nhân của người phân tích. Không có bất kỳ một phần thu nhập nào của người phân tích liên quan trực tiếp hoặc gián tiếp đến các khuyến cáo hay quan điểm cụ thể trong bản báo cáo này.

Thông tin sử dụng trong báo cáo này được VietinBankSc thu thập từ những nguồn mà chúng tôi cho là đáng tin cậy. Tuy nhiên, chúng tôi không đảm bảo rằng những thông tin này là hoàn chỉnh hoặc chính xác. Các quan điểm và ước tính trong đánh giá của chúng tôi có giá trị đến ngày ra báo cáo và có thể thay đổi mà không cần báo cáo trước.

Bản báo cáo này được giữ bản quyền và là tài sản của VietinBankSc. Mọi sự sao chép, chuyển giao hoặc sửa đổi trong bất kỳ trường hợp nào mà không có sự đồng ý của VietinBankSc đều trái luật.

Bản quyền thuộc VietinBankSc, 2013. Vui lòng trích nguồn khi sử dụng các thông tin trong bản báo cáo này.